

Bản án số: 194/2023/HS-PT

Ngày: 12 - 04 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh C, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 570/2022/TLPT- HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Huỳnh Hồng A, Lâm Thị B do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1/ **Huỳnh Hồng A**, sinh năm 1980, tại C; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Ấp 14, xã VH, huyện HB, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Phú Thọ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Tuyết Nương (chết); có chồng tên Nguyễn Văn Thuận (đã ly hôn); con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 73/ST-HS, ngày 11/6/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích;

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2022 đến nay; (có mặt).

2/ **Lâm Thị B**, sinh năm 1956, tại C; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Khu 3, ấp Chùa Phật, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Bóc (chết) và bà Sơn Thị Trận (chết); có chồng tên Thạch Linh (chết);

con có 09 người, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2022, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Hồng A:** Luật sư Trịnh Thanh Nhân, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Lâm Thị B:** Luật sư Vưu Tấn Thanh, Luật sư Văn phòng Luật sư Vưu Văn Kía, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C; Luật sư Tạ Ngọc Vân, Luật sư Văn phòng Luật sư Tạ Vân và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- **Bị hại:** Lâm Hoàng D, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp Chùa Phật, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh C, (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lâm Thị B, sinh năm 1956 là mẹ ruột của bị hại và là bị cáo trong vụ án (có mặt).

Người giám hộ cho bị hại: Bà Phạm Ái Duyên, Chuyên viên Ban Thanh thiếu nhi Trường học tỉnh Đoàn C (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Châu Phi Đô và ông Huỳnh Văn Vàng, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Huỳnh Minh E, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 14, xã VH, huyện HB, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Bị cáo Lâm Thị B là mẹ của bị hại Lâm Hoàng D, sinh năm 2004; cùng nơi cư trú ấp Chùa Phật, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh C quen biết với bị cáo Huỳnh Hồng A, nơi cư trú ấp 14, xã VH, huyện HB, tỉnh C. Vào ngày 07/9/2019, bị cáo B và bị cáo A thống nhất, Bị cáo A giới thiệu đưa Lâm Hoàng D sang Trung Quốc kết hôn, bị cáo B sẽ nhận được số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi bị cáo A mua hai vé máy bay, bị cáo A, nhờ Huỳnh Minh E (em ruột Bị cáo A) làm thủ tục tại sân bay cho bị cáo B và Lâm Hoàng D đi từ Cần Thơ đến Hải Phòng. Khi bị cáo B và Lâm Hoàng D đến Hải Phòng theo hướng dẫn của bị cáo A, thông qua người tên Hà bị cáo B đưa Lâm Hoàng D ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bằng đường tiểu ngạch sang Trung Quốc. Bị cáo B giao Lâm Hoàng D cho người tên Hà và nhận từ Hà số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi được Hà môi giới kết hôn với người Trung Quốc, Lâm Hoàng D bị hành hạ nên tìm cách trốn về Việt Nam. Đến ngày 27/4/2020 Công an thành phố Đông Hưng, Trung Quốc giải cứu và bàn giao Lâm Hoàng D cho Trạm quản lý

xuất nhập cảnh Móng Cái, Công an tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam; Lâm Hoàng D được Tổ chức trẻ em Rừng Xanh; địa chỉ số 879 Hồng Hà, Hoàn Kiếm, Hà Nội hỗ trợ đưa về gia đình.

Đến ngày 07/4/2021, ông Tạ Ngọc Vân là Trưởng Phòng Pháp lý Tổ chức trẻ em Rừng Xanh, thông tin tội phạm đến Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh C để xử lý.

Tại kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2583/C09B, ngày 04/5/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành giám định và kết luận tại thời điểm giám định (tháng 5/2021) Lâm Hoàng D có độ tuổi từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm.

Như vậy, tại thời điểm tháng 9/2019, thì Lâm Hoàng D là ở độ tuổi từ 13 năm 10 tháng đến 14 năm 4 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Hoàng D yêu cầu bị cáo A bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh 50.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo B bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường đủ 10.000.000 đồng và bị hại Lâm Hoàng D xin giảm nhẹ cho bị cáo B; bị cáo A chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-P1 ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C truy tố các bị cáo Lâm Thị B phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Huỳnh Hồng A phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C, quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hồng A và Lâm Thị B phạm tội “*Mua bán người dưới 16 tuổi*”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hồng A 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam ngày 04/5/2022.

3 Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 151; các điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Thị B 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Huỳnh Hồng A nộp thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lâm Thị B nộp thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Hồng A bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Huỳnh Hồng A bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại Lâm Hoàng D số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Bản án sơ thẩm còn quyết định về việc thi hành án, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 12/7/2022, bị cáo Huỳnh Hồng A kháng cáo kêu oan

Ngày 07/7/2022, bị cáo Lâm Thị B xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/7/2022, bị hại Lâm Hoàng D kháng cáo phân trách nhiệm dân sự, yêu cầu bồi thường 50 triệu đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm như sau:*

Trong vụ án này, cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm tố tụng cụ thể:

- Chưa giải quyết khiếu nại của bị cáo A trong quá trình điều tra, truy tố là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Chưa thu thập đầy đủ tài liệu về nhân thân của bị cáo A về việc đã được xóa án tích hay chưa?

- Cấp sơ thẩm xác định bị cáo A là người chủ mưu, cầm đầu là chưa đủ cơ sở. Các chứng cứ đã thu thập thể hiện qua lời khai của bị cáo B, có đủ cơ sở để xác định bị cáo B là người chủ động và khởi xướng, bị cáo A chỉ là người giúp sức tích cực. Từ đó, cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt là chưa phù hợp.

- Cấp sơ thẩm xác định bị cáo B vừa là bị cáo, vừa là người đại diện hợp pháp của người bị hại là đối lập và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo A đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.*

** Luật sư bảo vệ cho bị cáo B phát biểu quan điểm như sau:*

Ở trường hợp này bị cáo B không hề biết gì, vì vậy cho rằng bị cáo là người chủ mưu, cầm đầu là không đúng.

Bị cáo tích cực khắc phục hậu quả.

Việc xác định sai tư cách tố tụng nhưng không ảnh hưởng đến bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thứ nhất: Về thủ tục tố tụng:

Trong vụ án này, bị cáo Lâm Thị B được xác định là người thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán người dưới 16 tuổi”, người bị hại Lâm Hoàng D chính là con ruột của bị cáo. Cấp sơ thẩm xác định tư cách tố tụng của Lâm Thị B vừa là bị cáo, vừa là người đại diện hợp pháp cho người bị hại là không đúng, vì hai tư cách tố tụng này là hoàn toàn đối lập nhau về quyền, nghĩa vụ tố tụng. Sai sót này được xem là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Thứ hai: Về thu thập chứng cứ:

Chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: Bị cáo Huỳnh Hồng A trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã có 01 tiền án tại Bản án số 73/ST-HS vào ngày 11/6/2004 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 05 (năm) năm tù của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa thể hiện chứng cứ hoặc tài liệu nào cho thấy bị cáo đã được xóa án tích. Vì lẽ đó, việc cấp sơ thẩm đã mặc nhiên xác định bị cáo A đương nhiên được xóa án tích là chưa đủ căn cứ. Thiếu sót này đã ảnh hưởng đến việc đánh giá tính chất, mức độ cũng như nhân thân người phạm tội.

[3] Thứ ba: Về đánh giá chứng cứ:

Chứng cứ thu thập có tại hồ sơ gồm lời khai nhận của các bị cáo Huỳnh Hồng A, Lâm Thị B đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo B là người chủ động liên hệ, gợi ý và đề cập việc nhờ bị cáo A trong việc móc nối đưa người bị hại sang Trung Quốc (bị cáo B thừa nhận việc này). Đồng thời, bản thân bị cáo B cũng là người hưởng lợi nhiều hơn so với bị cáo A (bị cáo B hưởng lợi 80.000.000 đồng; bị cáo A được hưởng 1.500.000 đồng). Việc Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo A có vai trò chủ mưu, cầm đầu là không đúng.

[4] Tóm lại: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án này, cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thu thập chứng cứ không đầy đủ và có sai lầm về việc đánh giá chứng cứ. Những thiếu sót này, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Do hủy án sơ thẩm vì vậy các bị cáo A, B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh C.

Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C để điều tra và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc giải quyết vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh C;
- VKSND tỉnh C;
- Cục THADS tỉnh C;
- Công an tỉnh C;
- Sở Tư pháp tỉnh C;
- Trại tạm giam tỉnh C;
- Trại tạm giam tỉnh C;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Bị cáo tại ngoại;
- Bị hại;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 18bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười